

CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

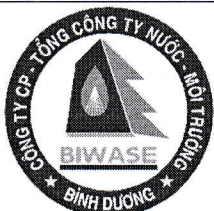
Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
14/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,1	0,01 - 0,05	0,48 - 0,55
		Dĩ An 2	6,93 - 6,96	0,08 - 0,11	0,45 - 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,96	0,18 - 0,25	0,55 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,04	0,19 - 0,23	0,58 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,71	0,05 - 0,09	0,42 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,32 - 7,34	0,35 - 0,45	0,43 - 0,46
15/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,08 - 7,13	0,01 - 0,06	0,49 - 0,56
		Dĩ An 2	6,94 - 6,96	0,11 - 0,12	0,53 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,98	0,17 - 0,24	0,55 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,05	0,18 - 0,23	0,54 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,67	0,08 - 0,11	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,34	0,31 - 0,33	0,41 - 0,54
16/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 - 7,17	0,01 - 0,05	0,46 - 0,48
		Dĩ An 2	6,92 - 6,95	0,08 - 0,09	0,52 - 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 – 6,98	0,17 - 0,23	0,55 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 7,02	0,18 - 0,23	0,57 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,61 - 7,67	0,06 - 0,09	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,38	0,32 - 0,42	0,42 - 0,44

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
17/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,96 – 7,12	0,02 - 0,05	0,45 - 0,53
		Dĩ An 2	6,95 - 6,96	0,07 - 0,11	0,44 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,95	0,18 - 0,25	0,52 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,03	0,17 - 0,23	0,55 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,71	0,05 - 0,07	0,4 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,35 - 7,36	0,32 - 0,41	0,44 - 0,46
18/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,04 - 7,1	0,01 - 0,06	0,48 - 0,56
		Dĩ An 2	6,94 - 6,96	0,1 - 0,12	0,53 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,95	0,17 - 0,23	0,56 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,06	0,18 - 0,24	0,55 - 0,58
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,67	0,08 - 0,09	0,42 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,34	0,33 - 0,35	0,47 - 0,54
19/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 - 7,17	0,01 - 0,04	0,54 - 0,55
		Dĩ An 2	6,97 - 6,98	0,07 - 0,09	0,58 - 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 – 6,93	0,18 - 0,23	0,55 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 7,02	0,17 - 0,26	0,61 - 0,65
	CNCN Chơn Thành		7,63 - 7,67	0,06 - 0,07	0,44 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,34 - 7,35	0,36 - 0,38	0,43 - 0,44



CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
21/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,86 - 6,87	0,01 - 0,05	0,47 - 0,52
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,08 - 0,11	0,44 - 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 - 6,95	0,18 - 0,23	0,55 - 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,96	0,19 - 0,25	0,59 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,61 - 7,64	0,05 - 0,1	0,45 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,34	0,36 - 0,48	0,43 - 0,45
22/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 - 6,94	0,01 - 0,08	0,49 - 0,52
		Dĩ An 2	6,84 - 6,86	0,09 - 0,11	0,53 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 - 6,97	0,18 - 0,24	0,56 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 7,02	0,17 - 0,28	0,56 - 0,65
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,68	0,08 - 0,1	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,32 - 7,33	0,34 - 0,42	0,44 - 0,55
23/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 - 6,95	0,01 - 0,06	0,52 - 0,53
		Dĩ An 2	6,85 - 6,89	0,08 - 0,09	0,56 - 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 7,06	0,18 - 0,22	0,58 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 7,02	0,17 - 0,26	0,57 - 0,58
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,71	0,05 - 0,12	0,41 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,32 - 7,34	0,29 - 0,33	0,44 - 0,54

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
24/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,84 - 6,88	0,01 - 0,05	0,47 - 0,52
		Dĩ An 2	6,83 - 6,86	0,06 - 0,09	0,49 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 6,96	0,19 - 0,24	0,56 - 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 - 6,96	0,19 - 0,26	0,55 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,62 - 7,64	0,05 - 0,11	0,43 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,32 - 7,33	0,38 - 0,48	0,44 - 0,45
25/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 - 6,94	0,01 - 0,05	0,52 - 0,54
		Dĩ An 2	6,85 - 6,86	0,09 - 0,12	0,54 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 - 6,96	0,18 - 0,24	0,54 - 0,6
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 7,02	0,18 - 0,28	0,56 - 0,62
	CNCN Chơn Thành		7,65 - 7,66	0,08 - 0,1	0,46 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		7,33 - 7,34	0,35 - 0,38	0,42 - 0,55
26/08/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 - 6,95	0,01 - 0,07	0,5 - 0,53
		Dĩ An 2	6,86 - 6,89	0,05 - 0,09	0,57 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,96	0,19 - 0,22	0,54 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 - 7,02	0,17 - 0,24	0,54 - 0,58
	CNCN Chơn Thành		7,66 - 7,71	0,05 - 0,07	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,34 - 7,35	0,27 - 0,36	0,45 - 0,56